TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 39/2019/HS-ST Ngày 14/5/2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Huyền

2. Ông Phạm Xuân Khoa – Công chức tư pháp UBND xã Bình Thuận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 16/4/2019 theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Khánh Q,** sinh ngày 10/8/1978 tại xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm AT, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 4/12

Bố đẻ: Nguyễn Khánh C- Đã chết; Hà Thị B- Đã chết; Vợ: Hoàng Thị C - 1982 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam– Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Hoàng Thị C- 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm AT, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Hoàng Thị T - 1979 (Có mặt)

Trú tại:Xóm Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh Q và chị Hoàng Thị C là vợ chồng. Sau khi kết hôn với chị C, Q về gia đình chị C sinh sống. Tháng 6/2018 bà Vũ Thị B là mẹ đẻ của chị C có sang tên quyền sử dụng đất của bà B cho chị C nhưng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có tên của Q, nên từ đó giữa Q và chị C phát sinh mâu thuẫn. Khoảng 19 giờ ngày 16/11/2018 Q đi dự đám cưới về sau đó ngủ tại phòng khách của gia đình. Khoảng 20 giờ 30 phút Q ngủ dậy và đi ra khỏi giường thì vấp vào ghế và bị ngã. Q gọi chị C bật điện nhưng chị C đang bóp chân tay cho mẹ nên chị C bảo con trai là Nguyễn Khánh Đ bật điện lên cho Q. Do búc xúc từ trước nên Q đến bàn uống nước lấy 01 cái chén sứ ném về phía chị C. (Lúc này chị C và chị T đang bóp chân, tay cho mẹ do bị ốm). Q tiếp tục lấy mũ bảo hiểm ném về phía chị C và chị T. Do giường bà B mắc màn nên Q ném không trúng ai. Thấy vậy chị C bảo chị T chạy xuống bếp. Chị C chạy trước thì bị Q dùng chai nước đóng đá ném phải bả vai chị C. Q cầm ấm nước đuổi theo. Khi xuống đến cửa bếp nhưng cửa bếp bị khóa nên chị C chạy quay ngược lại. Khi cách Q khoảng 02m thì Q ném ấm nước (Loại ấm pha trà) ném vào mặt bên trái chị C. Chị C ôm mặt ngồi xuống thì Q tiếp tục dùng chân đá chị C. Được chị T can ngăn nên sự việc cấm dứt.

Chị C được gia đình đưa đi bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên khâu vết thương và chụp chiếu sau đó về gia đình. Do vết thương vẫn đau nên ngày 22/11/2018 chị C đến điều trị tại bệnh viên Đa khoa huyện Đ điều trị đến ngày 23/11/2018 thì ra viện.

Ngày 06/12/2018 chị C có đơn đề nghị được đi giám định tỷ lệ tổn hại thương tật và giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 470/TgT ngày 10/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y – Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Sẹo vết thương vùng mặt số lượng ít, kích thước nhỏ có anh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Cơ chế hình thành vết thương do vật có có cạnh sắc, nhọn gây nên.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Khánh Q đã khai nhận hành vi nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 35 /CT-VKSĐT ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Khánh Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1,

Điều 51, của BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Buộc bị cáo phải chịu án phí và xử vật chứng theo quy định.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội:

Bị cáo Q khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 16/11/2018 bị cáo đi uống rượi ở đám cưới về thấy vợ là Hoàng Thị C đang sao chè nên bị cáo có chửi và túm tóc và dúi xuống chảo sao chè. C có bảo anh say rồi đi ngủ đi. Bị cáo vào giường ngủ. Khoảng 20 giờ 30 phút bị cáo dậy thấy chưa bật điện và bị vấp ghế và bị ngã. Bị cáo chửi thì vợ bị cáo có bảo con trai là Đ ra bật điện. Thấy vợ bị cáo và chị T đang bóp chân cho mẹ. Do bức xúc nên bị cáo lấy chém uống nước và mũ bảo hiểm ném về phía chị T và vợ bị cáo. C thấy vậy chạy xuống bếp thì bị cáo lấy chai nước đóng đá ném vào người C. Sau đó bị cáo cầm ấm xuyến đuổi theo. Khi cách C khoảng 2m thì bị cáo cầm ấm xuyến ném vào mặt C. C ôm mặt ngồi xuống, bị cáo đi đến dùng chân đá vào người C. Chị T chạy ra can ngăn nên sự việc chấm dứt.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy hành vi dùng chai nước đóng đá và ấm xuyến đánh vào mặt, người chị Hoàng Thị C gây tổn thương cơ thể 11% của Nguyễn Khánh Q đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại Điều 134 của BLHS quy định:

1."Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn khác có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

Đ)Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thopng cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp gây tổn thương cơ thể của người khác mà trong vụ án này là chị Hoàng Thị C. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo không ăn năn, hối cải mà đến ngày 07/02/2019 bị cáo lại có hành vi hành hung chị C và bị Công an huyện Đ xử lý hành chính.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù là phù hợp.

{6}. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chị Hoàng Thị C không yêu cầu Nguyễn Khánh Q phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên HĐXX không xem xét.

{7}.Về vật chứng: 01 ấm sứ bị vỡ thành nhiều mảnh, 01 áo phông có dính máu cần tịch thu tiêu hủy;

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Khánh Q phạm tội; "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 ; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Khánh Q: 30 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ấm sứ bị vỡ và 01 áo phông.

(Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKSĐT ngày 01/4/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ)

***/ Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Q phải chịu 200.000 đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đ (3b);
- VKSND huyện Đ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đ (1b);
- THAHS (04b);
- Bị cáo (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

LƯƠNG ĐỨC LONG